# Đại cương về polime

*Nội dung tìm hiểu:*
*I. Khái niệm*
*III. Tính chất vật lý*
*VI. Ứng dụng*

## I. Khái niệm

a, Khái niệm

? Điền từ thích hợp vào chỗ trống về khái niệm polime.

- Polime là những hợp chất có .....do nhiều đơn vị cơ sở (gọi là ..... .....) ..... với nhau tạo nên.

Ví dụ: Polietilen (- CH2 − CH2 - )n được hình thành khi các phân tử CH2 = CH2 phản ứng với nhau tạo nên, vậy phân tử CH2 = CH2 được gọi là .....

- Trong công thức cấu tạo của polietilen: - CH2 − CH2 - là một ..... n là ..... hay .....

? Cho các polime sau, hãy xác định monome, mắt xích của từng phân tử.

a, (CH2=CHCl)n
- Monome:.....
- Mắt xích:.....

b, (CH(C6H5)-CH2)n
- Monome:.....
- Mắt xích:.....

b, Tên gọi: Tên polime = poli + tên của monome tương ứng

Ví dụ: Polime (CH2 - C(CH3) = CH - CH2)n được hình thành từ monome CH2 = C(CH3) - CH = CH2 isopren => tên gọi là: Poliisopren

? Gọi tên polime:

a, (CH2=CHCl)n .....

b, (CH(C6H5)-CH2)n .....

- Ngoài ra một số polime có tên riêng

c, Phân loại

? Dựa vào đâu để phân loại polime. .....

? Điền các từ sau vào sơ đồ sao cho đúng về cách phân loại polime.

Chia thành ..... loại

? Nối các polime ở cột A với loại polime tương ứng ở cột B

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| Polime thiên nhiên | Nilon - 6,6 |
| Polime bán tổng hợp | Polipropilen |
| Polime trùng hợp | Bông |
| Polime trùng ngưng | Tơ Visco |

LIVEWORKSHEETS